

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 08-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thạch

Bà Lương Thị Phụng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 03/TB-TA ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Hứa Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 19 tháng 12 năm 1979 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn A sinh năm 1946 và bà Ân Thị N sinh năm 1946; có vợ là Nông Thị T (tên gọi khác là Nông Thị S) sinh năm 1979; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nông Văn C, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu 5, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hứa Văn T, sinh ngày 19/12/1979, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghiện ma túy từ năm 1994 đến nay. Thông qua một số người nghiện Hứa Văn T biết T ở xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bán ma túy; khoảng tháng 8/2018, Hứa Văn T đã một lần được mua ma túy với T để sử dụng.

Khoảng 08 giờ ngày 25/12/2018, Hứa Văn T đang ở nhà tại thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thì T gọi điện thoại cho Hứa Văn T nói “Có hàng mới rồi, có xuống lấy thì lấy” (ý nói có ma túy); Hứa Văn T bảo T để cho Hứa Văn T 1.000.000 (một triệu) đồng. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Hứa Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K6 -9844 từ nhà đến P thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi gần đến nơi, Hứa Văn T gọi điện cho T hai cuộc nhưng T không nghe máy; Hứa Văn T tiếp tục điều khiển xe đi đến P thì thấy T đứng ở cạnh đường quốc lộ 4A, T ra hiệu cho Hứa Văn T quay lại đi vào đường vào phân trường tiểu học P. Hứa Văn T đi vào đường vào phân trường tiểu học P khoảng 5 mét đến 10 mét thì dừng lại chờ T. Khoảng 5 phút sau T đi bộ đến, Hứa Văn T lấy 1.000.000 (một triệu) đồng đưa cho T; T đưa cho Hứa Văn T một gói nilon màu trắng chứa ma túy heroine. Hứa Văn T nhận lấy gói ma túy cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe quay trở về nhà. Khi đi đến khu 5 thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện bắt quả tang trong túi áo khoác bên trái Hứa Văn T đang mặc có một túi nilon màu trắng, đựng một gói giấy vệ sinh, bên trong gói giấy vệ sinh có một gói giấy, trong gói giấy chứa các cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Tổ công tác đã đưa Hứa Văn T cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tổ công tác đã tạm giữ của Hứa Văn T gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng đựng 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong chứa 01 (một) gói giấy, trong gói giấy chứa các cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì thư; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12K6-9844; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra và xác định tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có một người tên là Nông Văn T, sinh năm 1970, trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn T khai không quen biết Hứa Văn T và không được bán ma túy cho Hứa Văn T. Ngày 16/01/2019, cơ quan điều tra đã cho Hứa Văn T nhận dạng T qua ảnh (trong đó có ảnh của Nông Văn T) và ngày 28/01/2019 cho Hứa Văn T đối chất với Nông Văn T. Kết quả Hứa Văn T và Nông Văn T đều khai không quen biết nhau và không được mua bán ma túy với nhau nên không có cơ sở đề nghị xử lý đối với Nông Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 51/KL-PC09 ngày 27/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Các cục chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 1,270 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 26/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hứa Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hứa Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được để trong một phong bì thư niêm phong và toàn bộ vỏ bao gói. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K6-9844, quá trình điều tra xác định là của anh Nông Văn C (em vợ bị cáo), anh Nông Văn C cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K6-9844 cho anh Nông Văn C là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim Viettel, bị cáo sử dụng để liên lạc với T để mua ma túy đề nghị tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hứa Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Anh Nông Văn C trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K6-9844 là xe của anh, từ năm 2017 cho anh rể là Hứa Văn T mượn để làm phương tiện đi lại và anh không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, anh Nông Văn C vẫn giữ giấy tờ xe. Anh Nông Văn C có đơn xin xe mô tô và ngày 05/3/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K6-9844; nay anh không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào hồi 12 giờ ngày 25/12/2018, tại quốc lộ 4A đoạn qua khu 5 thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Hứa Văn T sinh ngày 19/12/1979, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy heroine có tổng khối lượng là 1,270 gam (đã trừ bì), với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và Kết luận giám định số 51/KL-PC09 ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hứa Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố là ông Hứa Văn A được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo nghiện ma túy từ năm 1994, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 04/01/2019 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, không sở hữu tài sản có giá trị, gia đình thuộc hộ nghèo; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều

106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (1,106 gam heroine) được để trong một phong bì thư đã niêm phong mặt trước có ký hiệu “QT Hứa Văn T” chữ ký của Hoàng Đình C và 02 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau có 05 hình dấu của Công an thị trấn N, huyện V ở phần giáp lai và các chữ ký của Vũ Hồng N, Phan Thanh T, Nguyễn Đình B, Dương Công Đ, dấu vân tay của Hứa Văn T và toàn bộ các vỏ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim Viettel, bị cáo sử dụng liên lạc với T để mua ma túy, dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K6-9844, quá trình điều tra xác định là của anh Nông Văn C (em vợ bị cáo), anh Nông Văn C cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại và không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K6-9844 cho anh Nông Văn C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định nên chấp nhận.

[11] Đối với T là người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[12] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hứa Văn T 20 (hai mươi) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (1,106 gam heroine) được để trong một phong bì thư đã niêm phong mặt trước có ký hiệu “QT Hứa Văn T” chữ ký của Hoàng Đình C và 02 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau có 05 hình dấu của Công an thị trấn N, huyện V ở phần giáp lai và các chữ ký của Vũ Hồng N, Phan Thanh T, Nguyễn Đình B, Dương Công Đ, dấu vân tay của Hứa Văn T và toàn bộ các vỏ bao gói.

Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim Viettel của bị cáo Hứa Văn T.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Hứa Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; NgCQLNVLQ;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh